

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022/MFS

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ/2022/MFS ngày 28/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,



QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu: 464.638.152.615 đồng.
- Doanh thu hợp nhất với MobiFone: 67.073.975.053 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 27.462.903.057 đồng.
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,78.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty đã kiểm toán năm 2021:

Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU 2021
1	Tài sản tổng số Trong đó: <ul style="list-style-type: none">- Tài sản ngắn hạn- Tài sản dài hạn	293.656.243.610 đồng 286.671.028.802 đồng 6.985.214.808 đồng
2	Tổng nguồn vốn Trong đó: <ul style="list-style-type: none">- Nợ phải trả- Vốn chủ sở hữu	293.656.243.610 đồng 103.232.518.808 đồng 190.423.724.802 đồng



STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU 2021
3	Doanh thu bán hàng	464.638.152.615 đồng
4	Giá vốn bán hàng	413.710.254.490 đồng
5	Chi phí bán hàng	621.655.336 đồng
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.312.016.332 đồng
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	33.184.398.928 đồng
8	Lợi nhuận trước thuế	34.133.874.451 đồng
9	Lợi nhuận sau thuế	27.462.903.057 đồng
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.049

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý năm 2021.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và kế hoạch sử dụng quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2022-2025:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Chi trả cổ tức (25% vốn góp của CSH) bằng tiền mặt	17.657.447.500
2	Trích thù lao cho HĐQT và BKS ⁽¹⁾	355.708.800
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (20% LNST)	5.492.580.611
5	Để lại lợi nhuận chưa chia ⁽²⁾	3.957.166.146
TỔNG CỘNG		27.462.903.057

(1) Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:

Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 là: 355.708.800 đồng. Trong đó, mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 được phân phối cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.763.800 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 4.117.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát hưởng mức thù lao là: 2.470.200 đồng/tháng.

(2) Năm 2021, không trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế:

Năm 2021, không trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế, lý do: quỹ đầu tư phát triển của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 81.836.222.502 đồng và Công ty đã xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong giai đoạn 2022 – 2025 dự kiến như sau:

Công ty dự kiến sử dụng để thực hiện các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 (dự án mới năm 2022 và dự án chuyển tiếp từ năm 2021) với tổng nhu cầu vốn xấp xỉ 50 tỷ đồng: Dự án tổng đài đa kênh Omni Channel Contact Center, đầu tư thiết bị phục vụ công nghệ AR-VR, y tế số...

Số vốn này cũng để triển khai các dự án đầu tư mới cho các năm tới theo định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2022 – 2025 nhằm cung cấp các dịch vụ mới cũng như bổ sung vốn lưu động đáp ứng nhu cầu các công việc mới, lĩnh vực mới: Đầu tư hệ thống cáp quang trong tòa nhà và tài sản vận hành cáp quang, đầu tư ô tô phục vụ công tác vận hành ứng cứu thông tin, đầu tư mua sắm thiết bị 3G/4G/5G phục vụ cho thuê phòng Lab...

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022
1	Tổng doanh thu	762.452
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	358.466
3	Lợi nhuận sau thuế	28.000
5	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	> 1

Điều 6. Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2022 là 25%.

Điều 7. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023):

Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023):

- Ông Nguyễn Thái Hà – Phó Ban Khách hàng cá nhân Tổng công ty Viễn thông MobiFone – Đại diện vốn của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service.
- Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.

Điều 8. Thông qua mức thù lao dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

Thông qua mức thù lao dự kiến cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 như sau:

- Mức thù lao kế hoạch cho Chủ tịch HĐQT là: 7.000.000 đồng/tháng.
- Mức thù lao kế hoạch cho Thành viên HĐQT là: 5.000.000 đồng/tháng.
- Mức thù lao kế hoạch cho Thành viên BKS là: 3.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao thực hiện tối đa = Mức thù lao kế hoạch x Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Điều 9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022:

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2022 là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này gồm 04 (bốn) trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Tường Duy Phúc